

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2021

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2/ Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
ông Lê Kim Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1952

3.2. Bà Hà Kim H, sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông T có mặt tại phiên tòa. Các đương sự còn lại vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Do mâu thuẫn vợ chồng nên ông và bà H ly hôn với nhau. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vào ngày 09/9/2016 thì ông được nuôi dưỡng cháu Trần Y B, Trần Chí V; riêng cháu Trần Thị Yến B giao cho bà H nuôi dưỡng. Hiện nay, bà H làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc cháu Yến B; đồng thời theo nguyện vọng của cháu Yến B mong muốn được sống chung với ông để được gần các anh, chị. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Yến B (sinh ngày 28/8/2011) cho ông nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, bà Hà Kim H vắng mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày: Từ thời điểm năm 2012 thì cháu H sống chung với bà cho đến nay. Bà H hiện nay ở Bình Dương và công việc là bán cà phê, mỗi năm về thăm cháu H được 03 lần, tuy nhiên vẫn thường xuyên điện thoại về để nói chuyện với cháu Yến B. Vợ chồng bà ở cụm tuyến dân cư, công việc của bà là bán vé số, ông B chồng bà tuổi đã cao chỉ ở nhà, không có lao động tạo ra thu nhập. Chi phí để nuôi dưỡng cháu Yến B là do bà H gởi về. Bà H là con bà và hiện nay vẫn còn chung hộ khẩu với bà, từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án bà có thông báo cho H biết tuy nhiên do bận công việc làm ăn xa nên bà H không về Tòa án để giải quyết vụ án được. Do từ nhỏ cháu Yến B đã sống chung với bà nên hiện nay bà không đồng ý giao cháu Yến B cho ông T nuôi dưỡng.

-Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng. Riêng bị đơn và nghĩa có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc ông T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vụ án dân sự và bị đơn bà H cư trú tại xã Hòa Bình, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 3 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, ông B vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Cụ thể, ông T yêu cầu giao cháu Yến B cho ông được nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T. Qua đó, nhận thấy bà H không quan tâm đến việc nuôi dưỡng cháu B. Mặt khác, hiện nay bà H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến B mà cháu sống chung với bà H. Hoàn cảnh gia đình bà H khó khăn (bà ngoại cháu bán vé số, ông ngoại tuổi cao không có lao động tạo ra thu nhập). Ngoài ra, theo nguyện vọng của cháu Yến B được sống chung với ông T để gần gũi với anh, chị; hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của ông T cũng tốt hơn. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho cháu Yến B, giao cháu Trần Thị Yến B (sinh ngày 28/8/2011) cho ông T nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của ông T được chấp nhận thì theo quy định bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do ông T tự nguyện chịu tiền án phí nên bà H không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điều 6, Điều 9, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Trần Văn T.

2/ Giao cháu Trần Thị Yến B (sinh ngày 28/8/2011) cho ông Trần Văn T được nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con (Do ông T không yêu cầu).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tại Quyết định số: 138/2016/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đối với cháu Trần Thị Yến B (Sinh ngày 28/8/2011) hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí: Ông Trần Văn T tự nguyện nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số BI/2019/0010421 quyển số 0209 ngày 16/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Ông T đã nộp xong tiền án phí.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang